

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **24/2021/HS-ST**

Ngày: 23/11/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thọ;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Hiệp;**

+ Ông **Võ Văn Đoàn;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy;**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đình Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đình P; Sinh ngày: 20/11/1994, tại huyện H, tỉnh Q; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 11/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng; Ngày 31/10/2019, bị Công an huyện Q, tỉnh Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Con ông Đỗ Đình P1, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1952; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Vũ Thị Cẩm U, sinh năm 1999, có một con sinh năm 2016. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Phương T; Sinh năm 1989 (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T; Sinh năm 1960 (Vắng mặt).

+ Chị Thân Thị Thúy V; Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Khôi phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

+ Anh Hồ Việt L; Sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

+ Chị Phan Thị T; Sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

+ Chị Đặng Thị N; Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Đình H; Sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Xuân T; Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Thanh C; Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Sông T, huyện H, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Thanh K; Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 39 H, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ 40' ngày 03/7/2021, Đỗ Đình P phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Phương T không đóng cửa để một máy tính bảng hiệu Samsung Tab S6, màu xanh xám, trên bàn P lén lút lấy trộm đem đến bán cho anh Phạm Đình H chủ tiệm điện thoại “Huy mobile” được số tiền là 1.500.000 đồng thì bị bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ một máy tính bảng hiệu Samsung Tab S6, màu xanh xám, số IMEI: 358466/10/206540/7, một thẻ nhớ HIKVISION Micro SD-HC 32GB – V10 tại cửa hàng ĐTĐĐ của anh H.

Ngày 08/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, tỉnh Q xác định giá trị của chiếc máy tính bảng trên tại thời điểm bị mất trộm như trên là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh Đỗ Đình P còn thực hiện năm lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, cụ thể:

* **Vụ thứ nhất:** khoảng 13 giờ 00' ngày 17/6/2021, Đỗ Đình P lén lút vào cửa hàng điện thoại Di động Việt của chị Phan Thị T lấy trộm một điện thoại di động hiệu IPHONE 7G, màu đen và một máy tính xách tay hiệu HP, màu bạc, ổ cứng SSD 500GB, Ram 4GB. Sau đó, Phúc đem chiếc điện đến bán cho anh Nguyễn Thanh C, chủ cửa hàng điện thoại Vĩnh Cường được số tiền là 500.000 đồng; đem máy tính xách tay đến bán cho anh Nguyễn Thanh K, chủ cửa hàng điện thoại Nguyên Kha được số tiền là 1.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, tạm giữ tại cửa hàng ĐTĐĐ anh Nguyễn Thanh C chiếc điện thoại IPHONE 7G. Riêng chiếc máy tính xách tay HP, màu bạc anh Nguyễn Thanh K đã bán lại cho một người không rõ lai lịch, với số tiền 2.000.000 đồng, không thu giữ được.

Ngày 06/8/2021, Hội đồng định giá xác định giá trị một chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 7G, màu đen tại thời điểm bị mất là 1.800.000 đồng; một chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu bạc, ổ cứng SSD 500GB, RAM 4GB là 2.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 3.800.000 đồng.

* **Vụ thứ hai:** khoảng 10 giờ 30' ngày 24/6/2021, Đỗ Đình P lén lút vào nhà chị Đặng Thị N lấy một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu trắng đem bán cho anh Nguyễn Văn T, chủ cửa hàng điện thoại Thanh Hà được số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó, anh T đã bán lại chiếc điện thoại này cho một người không rõ lai lịch, với số tiền 2.300.000 đồng, không thu giữ được.

Ngày 09/8/2021, Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc điện thoại di động nêu trên là 2.100.000 đồng.

* **Vụ thứ ba:** khoảng 09 giờ 45' ngày 26/6/2021, Đỗ Đình P lén lút vào nhà anh Hồ Viết L lấy ba chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI A1. Sau đó, Phúc đem ba chiếc điện thoại nêu trên đến bán cho anh Nguyễn Thanh K, chủ cửa hàng điện thoại Nguyên Kha được số tiền 1.500.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Q đã tạm giữ ba chiếc điện thoại này tại cửa hàng ĐTĐĐ của anh K.

Ngày 06/8/2021, Hội đồng định giá xác định tại thời điểm bị mất của một chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI A1 màu đen, số IMEI: 867560033045266 là 700.000 đồng; một chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI A1 màu đen, số IMEI: 867562037721686 là 700.000 đồng; một chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI A1 màu trắng hồng, số IMEI: 865181031584628 là 700.000 đồng. Tổng cộng ba khoản là 2.100.000 đồng.

* **Vụ thứ tư:** khoảng 12 giờ 00' một ngày cuối tháng 6/2021, Đỗ Đình P vào nhà ông Trần Văn T hỏi mua máy quạt, lợi dụng lúc ông T không để ý, P lấy chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG M20, màu đen. Sau đó, P đem bán cho anh Nguyễn Xuân T chủ cửa hàng điện thoại Xuân Tường được số tiền 1.200.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Q đã tiến hành tạm giữ chiếc điện thoại di động nói trên tại cửa hàng ĐTĐĐ của anh T.

Ngày 06/8/2021, Hội đồng định giá xác định tại thời điểm chiếc điện thoại bị mất có giá trị là 2.200.000 đồng.

* **Vụ thứ năm:** khoảng 18 giờ 40' ngày 01/7/2021, Đỗ Đình P vào nhà chị Thân Thị Thúy V lấy chiếc điện thoại di động hiệu REALME C15, màu xanh đen đem bán cho anh Phạm Đình H, chủ cửa hàng điện thoại Huy Mobile được số tiền 900.000 đồng. Sau đó, anh H đã bán lại chiếc điện thoại di động này cho một người không rõ lai lịch với số tiền 1.500.000 đồng, không thu giữ được.

Ngày 09/8/2021, Hội đồng định giá xác định chiếc điện thoại nêu trên có giá trị là 2.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Đỗ Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Đỗ Đình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Đình P với mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

Ngày 10/9/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T một máy tính bảng hiệu Samsung Tab S6, màu xanh xám, số IMEI: 358466/10/206540/7, một thẻ nhớ HIKVISION Micro SD-HC 32 GB – V10 màu đen, kích thước (15x10x9)mm; Trả lại cho chị Phan Thị T một điện thoại di động IPHONE 7G, màu đen; Trả lại cho ông Trần Văn T một điện thoại di động SAMSUNG M20 màu đen, loại màn hình cảm ứng, không gắn thẻ sim; Trả lại cho anh Hồ Viết L ba cái điện thoại gồm: một điện thoại di động XIAOMI màu đen, IMEI “867560033045266”, một điện thoại di động XIAOMI màu đen, IMEI “867562037721686”, một điện thoại di động XIAOMI màu trắng hồng, IMEI “865181031584628”.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, viền đỏ, loại phím bấm. Trên điện thoại có ghi chữ GIGI của bị cáo không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.700.000 đồng của bị cáo Đỗ Đình P do phạm tội mà có.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình, thỏa thuận bồi thường thiệt hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền cụ thể như sau: anh Nguyễn Xuân T 1.200.000 đồng; chị Đặng Thị N 2.100.000 đồng; chị Thân Thị Thúy V 2.500.000 đồng; chị Phan Thị T 2.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh C 500.000 đồng. Riêng anh Phạm Đình H, anh Nguyễn Thanh K có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại; ông Trần Văn T, anh Hồ Viết L, chị Nguyễn Thị Phương T sau khi nhận lại các tài sản của mình đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 6, tháng 7 năm 2021, Đỗ Đình P đã 06 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn T, huyện H, tỉnh Q, cụ thể: Đỗ Đình P đã trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị Phương T một máy tính

bảng hiệu Samsung Tab S6, màu xanh xám trị giá 6.500.000 đồng; tại nhà chị Phan Thị T một điện thoại di động hiệu IPHONE 7G, màu đen và một máy tính xách tay hiệu HP, màu bạc, ổ cứng SSD 500GB, Ram 4GB trị giá 3.800.000 đồng; tại nhà chị Đặng Thị N một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu trắng trị giá 2.100.000 đồng; tại nhà anh Hồ Viết L ba chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI A1 trị giá 2.100.000 đồng; tại nhà ông Trần Văn T một chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG M20, màu đen trị giá 2.200.000 đồng; tại nhà chị Thân Thị Thúy V một chiếc điện thoại di động hiệu REALME C15, màu xanh đen trị giá 2.700.000 đồng. Tổng số tiền Đỗ Đình P trộm cắp bán được là 7.700.000 đồng, Phúc đem đi tiêu xài, phục vụ bản thân mình.

Hội đồng định giá trong tố tụng huyện H kết luận: Tổng giá trị tài sản Đỗ Đình P trộm cắp trên địa bàn thị trấn T, huyện H, tỉnh Q là 19.400.000 đồng.

Trong một thời gian ngắn bị cáo Đỗ Đình P thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản. Bị cáo không có nghề nghiệp, không lao động chân chính thường xuyên trộm cắp để lấy tiền tiêu xài, phục vụ cho bản thân mình, Hành vi của bị cáo trộm cắp có tính chất chuyên nghiệp đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị cáo đã tự thú 5 lần phạm tội trước vụ trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Phương T đây là tình tiết mà hội đồng xét xử chiếu cố nhất khi lượng hình. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, cha, mẹ già, cha bị ung thư. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng; Ngày 31/10/2019, bị Công an huyện Q, tỉnh Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 2.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không chịu tự tu dưỡng bản thân trở thành người tốt, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã

hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về Áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 7.700.000 đồng bị cáo bán tài sản các lần trộm cắp mà có. Nhưng các tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, các thiệt hại về tài sản bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và người liên quan không yêu cầu gì thêm cụ thể như sau:

Ngày 10/9/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T một máy tính bảng hiệu Samsung Tab S6, màu xanh xám, số IMEI: 358466/10/206540/7, một thẻ nhớ HIKVISION Micro SD-HC 32 GB – V10 màu đen, kích thước (15x10x9)mm; Trả lại cho chị Phan Thị T một điện thoại di động IPHONE 7G, màu đen; Trả lại cho anh Trần Văn T một điện thoại di động SAMSUNG M20 màu đen, loại màn hình cảm ứng, không gắn thẻ sim; Trả lại cho anh Hồ Viết L ba cái điện thoại gồm: một điện thoại di động XIAOMI màu đen, IMEI “867560033045266”, một điện thoại di động XIAOMI màu đen, IMEI “867562037721686”, một điện thoại di động XIAOMI màu trắng hồng, IMEI “865181031584628”.

- Bị cáo đã tác động gia đình, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau: Anh Nguyễn Xuân T 1.200.000 đồng; chị Đặng Thị N 2.100.000 đồng; chị Thân Thị Thúy V số tiền 2.500.000 đồng; chị Phan Thị T số tiền 2.000.000 đồng; anh Nguyễn Thanh C số tiền 500.000 đồng. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy số tiền 7.700.000 đồng mà bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có đã tiêu xài hết, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo. Nên không truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.700.000 đồng nói trên.

- Riêng các ông Phạm Đình H và ông Nguyễn Thanh K có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các ông Trần Văn T, anh Hồ Viết L và chị Nguyễn Thị Phương T sau khi nhận lại các tài sản của mình đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các anh Phạm Đình H, anh Nguyễn Thanh C, anh Nguyễn Thanh K, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Xuân T là những người mua các loại điện thoại của Đỗ Đình P nhưng khi bán, P tự nhận những tài sản đó là của mình, người mua không biết được nguồn gốc tài sản do P trộm cắp mà có và không hứa hẹn trước nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, các thiệt hại đã được giải quyết bồi thường xong, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, viền đỏ, loại phím bấm. Trên điện thoại có ghi chữ GIGI. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án này nên trao trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Đỗ Đình P là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung 2017*).

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình P **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (Ngày 07/7/2021).

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tuyên:

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động màu đen, viền đỏ, loại phím bấm. Trên điện thoại có ghi chữ GIGI cho bị cáo Đỗ Đình P.

(*Vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện H và Chi cục THADS huyện H*).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Đỗ Đình P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/11/2021). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND H. H;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Công an H. H;
- Chi cục THADS H.H;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thọ

